

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MARCH INTELLECTUAL PROPERTY  
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MARCH IP JSC.

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110691744

**3. Ngày thành lập:** 19/04/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 18 ngõ 6 phố Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Điện thoại: 0393690944

Fax:

Email: marchipvietnam@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8230        |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Không bao gồm dịch vụ báo cáo tòa án, dịch vụ lấy lại tài sản, hoạt động đấu giá độc lập.                                                                                                                                                                                                                               | 8299        |
| 3.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8560        |
| 4.  | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ các lĩnh vực Nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                              | 6399        |
| 5.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán và các lĩnh vực Nhà nước cấm).                                                                                                                                                                                              | 6619        |
| 6.  | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán và các lĩnh vực Nhà nước cấm.                                                                                                                                                                                                                                                         | 7020        |
| 7.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn, dịch vụ tư vấn quyền tác giả, quyền liên quan; và Dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp theo Điều 57, Điều 151 Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12, sửa đổi bởi Luật số 42/2019/QH14 và Luật số 07/2022/QH15. Doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. | 7490(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 50.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 20/04/2024 đến ngày 20/05/2024

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức        | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN KIM<br>OANH | 467 Minh Khai,<br>Phường Vĩnh Tuy,<br>Quận Hai Bà<br>Trung, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.000         | 10.000.000               | 20,000       | 0241630000<br>03                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số                            | 1.000         | 10.000.000               | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN LAN<br>NHI  | Tổ 22, Phường<br>Thượng Thanh,<br>Quận Long Biên,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam        | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 1.000         | 10.000.000               | 20,000       | 0011980365<br>66                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           | Tổng số                            | 1.000         | 10.000.000               | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                         |                           |       |            |        |              |
|---|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------|------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN KIM QUANG | Số 10 Đoàn Trần Nghiệp, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.000 | 10.000.000 | 20,000 | 001058005787 |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Tổng số                   | 1.000 | 10.000.000 | 20,000 |              |
|   |                  |                                                                                         |                           |       |            |        |              |
| 4 | NGUYỄN QUANG HUY | 61 Lê Hồng Phong, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông         | 1.000 | 10.000.000 | 20,000 | 001089001573 |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Tổng số                   | 1.000 | 10.000.000 | 20,000 |              |
|   |                  |                                                                                         |                           |       |            |        |              |
| 5 | NGUYỄN THỊ TUYẾT | Số 18 ngõ 6 phố Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông         | 1.000 | 10.000.000 | 20,000 | 035160001136 |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0     | 0          | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                                         | Tổng số                   | 1.000 | 10.000.000 | 20,000 |              |
|   |                  |                                                                                         |                           |       |            |        |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 22/02/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001089001573

Ngày cấp: 20/06/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: 61 Lê Hồng Phong, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 61 Lê Hồng Phong, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội